

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: **10/2021/HS-ST**
Ngày: 25/01/2021

1
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Cẩm Tiên**

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Nguyễn Văn Vẹn**

+ Bà **Lê Thị Ngọc Ánh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đỗ Thanh Phong** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:
Ông **Ngô Thành Khánh Duy** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 74/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2020/QĐXXST-HS ngày 21/12/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/HSST-QĐ ngày 05 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

TRẦN DUY A – Sinh ngày 17/2/1992, tại tỉnh Tiền Giang.

- Nơi cư trú: ấp M, xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang. Số CMND: 312097549; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Trần Văn A1, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị Bích A2, sinh năm 1973; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Thu A3, sinh năm 1989; có 02 con tên Trần Duy A4 sinh năm 2018 và Trần Nguyễn Khánh A5, sinh năm 2020; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: **Bùi Thị B**, sinh năm 1985 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M2, xã N2, huyện X, tỉnh Tiền Giang.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- **Võ Đông C (C1)**, sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ: ấp M1, xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang.

- **Đặng Thị Hoàng D**, sinh năm 1987 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M3, xã N3, huyện Y, tỉnh Tiền Giang.

* Người làm chứng: **Phạm Văn E**, sinh năm 1994 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M4, xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 01/6/2019, bị cáo Trần Duy A mượn của chị Bùi Thị B, sinh năm 1985, ngụ ấp M2, xã N2, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang một xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Vison màu xám, biển số 63B4-363.28 do chị B đứng tên chủ sở hữu để đi đám thôi nôi một lát về sẽ trả lại. Sau khi đi đám xong, bị cáo A đến nhà Phạm Văn E, sinh năm 1994, ngụ ấp M4, xã N, huyện Chợ Gạo tham gia đánh bài cào được thua bằng tiền. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì thua hết số tiền đem theo nên điện thoại cho Võ Đông C (tên thường gọi C1, sinh năm 1987, ngụ ấp M1, xã N, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang) hỏi cầm xe mô tô Vison của chị B với giá 10 triệu đồng. Sau đó, bị cáo quay lại nhà Phạm Thanh E tiếp tục đánh bạc nhưng thua hết, bị cáo điện thoại cho C xin cầm thêm 10 triệu nữa để chơi tiếp thì C đồng ý. Bị cáo chơi đánh bạc đến khoảng 04 giờ sáng ngày 02/6/2019 thì thua hết số tiền đã cầm xe và về kể lại sự việc đã cầm xe cho chị B biết, bị cáo không có khả năng trả lại tài sản nên chị B trình báo sự việc đến Cơ quan điều tra.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 67/BKLDGTS ngày 01/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự trên địa bàn huyện Chợ Gạo xác định: 01 xe mô tô hai bánh, loại xe Vison, màu xám, biển số 63B4 – 363.28, trị giá 18.300.000 đồng (*Mười tám triệu ba trăm nghìn đồng*).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo Trần Duy A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành làm việc với Phạm Văn E và Lê Thành Nam, sinh năm 1990, ngụ ấp Bình Thủy, xã An Thạnh Thủy, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xác định có sự việc vào khoảng 19 giờ ngày 01/6/2019, tại nhà của Phạm Văn E, bị cáo A cùng một số người khác tham gia đánh bài cào được thua bằng tiền, E nằm trên võng gần nơi nhóm của A đánh bạc; Nam là bạn của bị cáo A đứng xem nhóm của A chơi đánh bài khoảng 15 phút, trước khi về Nam có chào A. Theo lời trình bày của Phạm Văn E, khi bị cáo A đánh bài đến khoảng 20 giờ ngày 01/6/2019 thì thua hết tiền nên đi ra ngoài nói là mượn tiền, khi quay lại thì A có tiền đánh bạc tiếp, tổng cộng A ra ngoài 02 lần. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành lập biên bản sự việc và tiếp tục làm rõ để xử lý các đối tượng đúng quy định pháp luật.

Đối với Võ Đông C: Khi bị cáo A điện thoại hỏi cầm xe mô tô biển số 63B4 – 363.28 thì nói với C đây là xe của vợ A, do đang cần tiền gấp nên A cầm xe vài ngày sẽ chuộc lại. Sau đó, C yêu cầu bị cáo chuộc lại nhưng bị cáo hẹn lại vài ngày, cũng không nói xe này chị B đang yêu cầu trả lại. Do cần tiền gấp trả nợ nên C đem xe mô tô đến tiệm cầm đồ do chị Đặng Thị Hoàng D là bạn của C, sinh năm 1987, ngụ ấp M3, xã N3, huyện Y, tỉnh Tiền Giang cầm được 15.000.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành thu giữ xe mô tô trên. Khi nhận cầm xe Võ Đông C và Đặng Thị Hoàng D đều không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không có cơ sở xử lý hình sự.

Bản cáo trạng số 13/CT-VKSCG ngày 14/6/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo truy tố bị cáo Trần Duy A về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; Điều 38 và điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo A từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Bùi Thị B đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Võ Đông C, Đặng Thị Hoàng D và bị cáo thỏa thuận bị cáo bồi thường cho chị D số tiền 16.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường được 12.000.000 đồng, chị D không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại 4.000.000 đồng nên không xem xét.

* Về vật chứng: Chị Bùi Thị B đã nhận lại xe mô tô Vison, màu xám, biển số 63B4 – 363.28 nên không xem xét.

* Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Gạo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vào khoảng 18 giờ ngày 01/6/2019, bị cáo đã lợi dụng lòng tin của chị Bùi Thị B mượn xe mô tô Vison, màu xám, biển số 63B4 – 363.28 nhưng sau đó đem xe đi cầm cố để lấy tiền đánh bạc dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản. Giá trị tài sản thiệt hại là 18.300.000 đồng. Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của

người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

b) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng và đã sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản”

Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ đã trực tiếp xâm hại quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được việc mượn tài sản rồi tự ý định đoạt, cụ thể là lấy xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Vison màu xám, biển số 63B4-363.28 của chị Bùi Thị B đem cầm để có tiền chơi đánh bạc là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội “ Trộm cắp tài sản” vào năm 2013, 2015 nhưng vẫn không thay đổi bản thân, vẫn tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức hình phạt thật nghiêm khắc là cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại, được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo trong lúc lượng hình.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại chị Bùi Thị B đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Võ Đông C, Đặng Thị Hoàng D và bị cáo thảo thuận bị cáo bồi thường cho chị Hoàng D số tiền 16.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường được 12.000.000 đồng, số tiền 4.000.000 đồng còn lại chị D không yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng: Một xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Vison màu xám, biển số 63B4-363.28 đã trả lại cho bị hại chị Bùi Thị B nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Các vấn đề khác:

- Đối với Võ Đông C và Đặng Thị Hoàng D: Khi bị cáo A điện thoại hỏi cầm xe mô tô biển số 63B4 – 363.28 thì bị cáo nói với C đây là xe của vợ bị cáo, do đang cần tiền gấp nên cầm xe vài ngày sẽ chuộc lại. Sau đó, C yêu cầu bị cáo

chuộc lại nhưng bị cáo hẹn lại vài ngày và bị cáo cũng không nói xe này chị B đang yêu cầu trả lại. Do cần tiền gấp trả nợ nên C đem xe mô tô trên đến tiệm cầm đồ do chị Đặng Thị Hoàng D là bạn của C, sinh năm 1987, ngụ ấp M3, xã N3, huyện Y, tỉnh Tiền Giang cầm được 15.000.000 đồng. Khi nhận cầm xe Võ Đông C và Đặng Thị Hoàng D đều không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không có cơ sở xử lý hình sự đối với C và Hoàng D.

- Đối với việc đánh bạc tại nhà Phạm Văn E. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành làm việc với Phạm Văn E sinh năm 1994, ngụ ấp M4, xã N, huyện Chợ Gạo và Lê Thành Nam, sinh năm 1990, ngụ ấp Bình Thủy, xã An Thạnh Thủy, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xác định có sự việc vào khoảng 19 giờ ngày 01/6/2019, tại nhà của Phạm Văn E, bị cáo Trần Duy A cùng một số người khác tham gia đánh bài cào được thua bằng tiền, E nằm trên võng gần nơi nhóm của bị cáo A đánh bạc; Nam là bạn của A đứng xem nhóm của A chơi đánh bài khoảng 15 phút, trước khi về Nam có chào A. Theo lời trình bày của Phạm Văn E tại Cơ quan cảnh sát điều tra, khi A đánh bài đến khoảng 20 giờ ngày 01/6/2019 thì A thua hết tiền nên đi ra ngoài nói là mượn tiền, khi quay lại thì A có tiền đánh bạc tiếp, tổng cộng A ra ngoài 02 lần. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành lập biên bản sự việc và tiếp tục làm rõ để xử lý các đối tượng đúng quy định pháp luật.

[8] Xét lời luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Trần Duy A** phạm tội “ **Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản**”.

* Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; Điều 38 và điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Duy A **01 (một) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo;
- Cơ quan Điều tra- Công an huyện Chợ Gạo;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo;
- Nhà tạm giữ- Công an huyện Chợ Gạo;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Thị Cẩm Tiên